

PHỤ LỤC 04

NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌK BAY NĂM 2025.

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /9/2025 của UBND xã Ngok Bay)

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

- Nâng cao hiệu quả giảm nghèo bền vững, đa chiều, bao trùm, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững, đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, nhất là người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giảm khoảng cách tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các nhóm dân cư; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các thôn đồng bào DTTS tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất đến các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (*Y tế, giáo dục, điều kiện sống, thông tin, bảo hiểm và trợ giúp xã hội ...*).

- Giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (*về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, thông tin...*), thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Cải thiện tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi, góp phần giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn xã đến cuối năm 2025 là 0,12% (*giảm 5 hộ*) so với đầu năm 2025 (*còn 36 hộ*), tương ứng tỷ lệ hộ nghèo chung toàn xã đến cuối năm 2025 còn 0,51% (*21 hộ*).

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo¹:

a) *Mục tiêu*: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng phát triển và nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch

¹ Nguồn ngân sách Trung ương: 788,637 triệu đồng; ngân sách tỉnh đối ứng: 81,292 triệu đồng

cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng thụ hưởng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*), người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn thành phố; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (PTSX) nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; ưu tiên hỗ trợ các mô hình giảm nghèo triển khai trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình giảm nghèo, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chịu trách nhiệm thực hiện.

c) Nội dung hoạt động: Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh (*thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác*) nhằm đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm bền vững, thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

d) Kết quả đầu ra:

- Nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ PTSX cho người nghèo, người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng.

- Hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập ổn định cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, còn nhiều khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số quản lý; ưu tiên hỗ trợ mô hình thuộc lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, phát triển du lịch bản địa.

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế xã chủ trì triển khai thực hiện.

* *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị có liên quan.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp²:

². Nguồn sự nghiệp NSTW 487,531 triệu đồng, nguồn sự nghiệp NSĐP 50,152 triệu đồng.

a) *Mục tiêu:* Hỗ trợ người nghèo, cận nghèo nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

b) *Đối tượng thụ hưởng:*

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*), người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn thành phố; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo. Chú trọng thực hiện ở các địa bàn có tiềm năng thuận lợi để phát triển sản xuất hàng hóa, kết nối thị trường, có khả năng thu hút các doanh nghiệp hợp tác, đầu tư phát triển sản xuất bền vững.

c) *Nội dung hoạt động:*

- Hỗ trợ phát triển, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất nông, lâm, nghiệp: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tư vấn chuyển giao kỹ thuật cho người nghèo.

d) *Kết quả đầu ra:*

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Nâng cao năng lực quản lý sản xuất của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nội dung hỗ trợ khác phù hợp với tính chất của hoạt động sinh kế định hướng thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia cam kết bao tiêu sản phẩm.

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế xã.

* *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị có liên quan.

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng³:

a) *Mục tiêu:* Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm*

³ Xã Kroong cũ: 67,711 triệu đồng; xã Vinh Quang cũ: 70,881 triệu đồng; xã Ngok Bay cũ: 46 triệu đồng.

thoát nghèo).

b) Đối tượng thụ hưởng:

Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) trên địa bàn xã.

c) Nội dung hoạt động:

- Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em 0-16 tuổi.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn, làng và cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã; tăng cường nguồn lực và vai trò phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em từ 0-16 tuổi.

- Theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả hoạt động.

d) Kết quả đầu ra:

- Hạ thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa - xã hội xã.

* *Cơ quan thực hiện:* Trạm y tế xã.

* *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị có liên quan.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

3.1. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng thụ hưởng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo).

c) Nội dung hoạt động:

- Hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động: tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm, tạo cơ hội cho người lao động, nhất là lao động nghèo

tiếp cận được thông tin về chính sách lao động, việc làm và tìm kiếm các cơ hội việc làm phù hợp khả năng, nguyện vọng của bản thân.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư: Tổ chức thu thập, nhập dữ liệu và cập nhật thông tin của người lao động vào phần mềm thu thập thông tin về người lao động. Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho người thu thập, nhập dữ liệu và cập nhật thông tin của người lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm: Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

d) Kết quả đầu ra:

- Cung cấp kịp thời thông tin về chính sách lao động, việc làm và cơ hội việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để thoát nghèo bền vững.

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa – xã hội xã.

* *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị có liên quan.

2.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

2.1.1. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng thụ hưởng: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hoạt động:

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “*tương thân tương ái*” của dân tộc ta đối với người nghèo.

- Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội.

- Truyền thông nâng cao nhận thức cho đối tượng yếu thế, dễ bị tổn

thương (*đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, phụ nữ bị bạo hành, người khuyết tật, người cao tuổi, người nghiện ma túy và đối tượng khác*) để tiếp cận, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, khơi dậy ý chí, nỗ lực vượt qua hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong cuộc sống; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong nội dung truyền thông nhằm giảm định kiến giới, tạo điều kiện cho phụ nữ thoát nghèo.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn chăm sóc dinh dưỡng. Xây dựng, cập nhật, cung cấp công cụ, tài liệu truyền thông dưới nhiều hình thức, ngôn ngữ phù hợp với các dân tộc cho cơ sở y tế các cấp để truyền thông và tư vấn chăm sóc dinh dưỡng.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên *“thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no”* của người dân và cộng đồng, phấn đấu *“Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”*; biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích thoát nghèo bền vững.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo đa chiều, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, dinh dưỡng và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo định kỳ ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách.

- Truyền thông, nâng cao khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế, người dân tại vùng nghèo, vùng khó khăn để họ biết và thụ hưởng khi có yêu cầu.

- Tăng cường tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương về công tác giảm nghèo.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cộng đồng, gia đình về công tác xóa mù chữ, nâng cao tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi; huy động các tổ chức kinh tế, xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia công tác xóa mù chữ, nâng cao tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cho trẻ em nghèo; nâng tỷ lệ qua đào tạo cho người nghèo, đảm bảo tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội.

d) Kết quả đầu ra:

- Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan được nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo, các chính sách có liên quan đến giảm nghèo.

- Các hoạt động truyền thông được tổ chức với nhiều hình thức phù hợp:

trên các phương tiện thông tin đại chúng; Trang thông tin điện tử xã; tờ rơi, tờ gấp, pano; đối thoại chính sách; nói chuyện chuyên đề; trợ giúp pháp lý...

* *Cơ quan chủ trì*: Phòng Kinh tế xã.

* *Cơ quan phối hợp*: Phòng Văn hóa và Thông tin xã; Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị có liên quan.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình.

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

a) *Mục tiêu*: Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) *Đối tượng thụ hưởng*: Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ thôn, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cộng tác viên giảm nghèo, cán bộ các Hội, đoàn thể...*), chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

c) Nội dung hoạt động:

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo về thông tin, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, chăm sóc dinh dưỡng; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, nhất là cấp cơ sở trong việc hỗ trợ người dân giảm nghèo về thông tin.

d) Kết quả đầu ra:

- Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác giảm nghèo các cấp được nâng cao năng lực, áp dụng vào thực tế triển khai nhiệm vụ.

- Các chính sách, chương trình về giảm nghèo được thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu, hiệu quả, bền vững.

* *Cơ quan chủ trì*: Phòng Kinh tế xã.

* *Cơ quan phối hợp*: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị có liên quan.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:

a) *Mục tiêu*: Triển khai quy trình, hệ thống kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-

2025 đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

b) Đối tượng:

- Các chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

c) Nội dung hoạt động:

- Triển khai quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; các mẫu báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, mẫu biểu thu thập thông tin Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc phát sinh, những tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực hiện; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, gồm: Chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình;

- Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng về các hoạt động của Chương trình. Tổ chức giám sát phản biện chính sách xã hội của Chương trình.

- Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo hằng năm, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, Chương trình, dự án (*bao gồm tiểu dự án và hoạt động*) giảm nghèo ở các cấp theo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (*khi cần thiết*).

d) Kết quả đầu ra: Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, Chương trình, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế.

* *Cơ quan chủ trì*: Phòng Kinh tế xã

* *Cơ quan phối hợp*: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị có liên quan.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN.

- Vốn ngân sách nhà nước: 1.716 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 1.540 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương, số tiền: 175 triệu đồng.

- Nguồn lực khác:

+ Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư,... của các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể, người dân, của cộng đồng.

+ Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.
